BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2566 /BC-CATP-PC07

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 9 năm 2019

UBND Q. PHÚ NHUẬN
Số: 12C
Ngày: 10/9/2019
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

BÁO CÁO

Sơ kết kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về xử lý các cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và Chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

Thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về xử lý các cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực ban hành kèm theo Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Qua thời gian tổ chức triển khai thực hiện và tổng hợp kết quả của các đơn vị gửi về, Công an Thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố sơ kết kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH CHÁY NỔ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CƠ SỞ THUỘC DIỆN ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ QUYẾT 23/2017/NQ-HĐND

Tổng số vụ cháy, nổ liên quan đến các cơ sở thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND từ ngày 01/7/2014 đến nay (*từ ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC có hiệu lực*) là 05 vụ cháy, cụ thể:

- Vào lúc 18 giờ 30 phút, ngày 09/11/2015, đã xảy ra vụ cháy tại khách sạn Kim Linh, đường Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành; thiệt hại về người: 00, về tài sản: ước tính khoảng 0,5 triệu đồng; nguyên nhân do các đối tượng thuê phòng tổ chức sử dụng ma túy đá gây cháy lan xuống nệm giường.

- Ngày 16/01/2016, xảy ra vụ cháy tại Xí nghiệp chế biến sản phẩm từ tre và xí nghiệp chế biến lâm sản 2 – Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Sài Gòn (Sadaco) nguyên nhân do chập điện và thiệt hại là 10 tỷ đồng.

- Vào lúc 22 giờ 35 phút, ngày 22/6/2017, xảy ra vụ cháy tại Công ty cổ phần Kho vận miền Nam Sotrans, địa chỉ số 01B Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4 thiêu rụi hoàn toàn cụm kho diện tích khoảng 4.275m^2. Nguyên nhân do chập điện hệ thống chiếu sáng bên trong kho.

- Vào lúc 23 giờ 18 phút, ngày 16/12/2017 xảy ra vụ cháy tại Công ty TNHH dệt may Tín Huy, địa chỉ số 52 Phạm Văn Sáng, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn. Thiệt hại 98 triệu đồng, nguyên nhân là do bông lẫn vào kim loại tạo ma sát gây cháy.

- Vào lúc 10 giờ 13 phút ngày 11/7/2019 xảy ra vụ cháy tại Ký túc xá - Trường Cao đẳng kỹ thuật Cao Thắng, địa chỉ 931 - 937 Trần Hưng Đạo, phường 1.

Quận 5. Nguyên nhân, thiệt hại: thiệt hại về người: 00; thiệt hại về tài sản: đang thống kê; Nguyên nhân: đang điều tra làm rõ.

II. CÔNG TÁC THAM MƯU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu triển khai thực hiện của Công an thành phố Hồ Chí Minh

Ngay sau khi Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND, Cảnh sát PCCC Thành phố (nay là Công an Thành phố) đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về xử lý các cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và Chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực. Thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố đã đề ra, ngày 27/6/2018 Cảnh sát PCCC thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Kế hoạch số 229/KH-PCCC-P2 về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về xử lý các cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

Trong khoảng thời gian nửa cuối năm 2018, do chuyển đổi mô hình hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH (sáp nhập Cảnh sát PCCC Thành phố về Công An Thành phố), do đó, ngày 18/12/2018 Công an Thành phố ban hành Kế hoạch số 3488/KH-CATP-PC07 (thay thế Kế hoạch số 229/KH-PCCC-P2) về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về xử lý các cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và Chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực. Thực hiện Kế hoạch của Công an Thành phố, các đơn vị trực thuộc đã xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai theo các nội dung đã được phân công, riêng Công an các quận, huyện thực hiện nhiệm vụ được phân công đã chủ động trong công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức triển khai Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về xử lý các cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và Chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

Để đánh giá công tác tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong việc triển khai thực hiện các nội dung đã được phân công trong Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời nắm tình hình việc tổ chức triển khai các biện pháp, giải pháp đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC, Công an Thành phố cũng đã ban hành Kế hoạch số 1605/KH-CATP-PC07 ngày 05/6/2019 về việc phúc tra việc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố đối với một số cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào

sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực và các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao xen cài trong khu dân cư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, ngày 21/5/2019 Công an Thành phố ban hành Kế hoạch số 1426/KH-CATP-PX03 về việc tuyên truyền vận động thực hiện Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong Công an Thành phố. Kế hoạch yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, đặc biệt là Công an các quận, huyện đưa nội dung công tác tuyên truyền vận động thực hiện Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố là một trong những nội dung của công tác dân vận trọng tâm trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

2. Công tác tham mưu triển khai thực hiện của Ủy ban nhân dân các quận, huyện

Thực hiện Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố và căn cứ vào nội dung triển khai cũng như lộ trình tại Kế hoạch số 3488/KH-CATP-PC07 của Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện cũng đã ban hành các Văn bản, kế hoạch triển khai, giao trách nhiệm cụ thể cho từng phòng, ban, bộ phận trực thuộc, như: Công an quận, huyện, Văn phòng ủy ban, Phòng quản lý đô thị, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa thông tin, Phòng tư pháp, Phòng Tài nguyên và môi trường, Ủy ban nhân dân các phường, xã, trị trấn. Trong đó lực lượng Công an quận, huyện luôn giữ vai trò nòng cốt, chủ động trong công tác triển khai cũng như theo dõi, đôn đốc, báo cáo tình hình thực hiện các nội dung Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

Ngoài các Kế hoạch tổ chức triển khai chung, Ủy ban nhân dân một số quận, huyện còn ban hành Kế hoạch triển khai tổ chức tổng điều tra, khảo sát và kiểm tra đối với các cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn quản lý, như: Ủy ban nhân dân Quận 1, 2, 3, 8, 11, Bình Tân, Tân Bình, Nhà Bè...Thành phần đoàn kiểm tra, khảo sát gồm: Đại diện Lãnh đạo Uỷ ban nhân dân quận huyện, Công an, Phòng quản lý đô thị, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa thông tin, Phòng Tài Chính, Phòng Tài nguyên và môi trường, Công ty điện lực khu vực và Ủy ban nhân dân các phường, xã, trị trấn. Việc kiểm tra, khảo sát của Uỷ ban nhân dân các quận, huyện dựa trên cơ sở danh sách đã khảo sát trước khi Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND, đồng thời cũng tiến hành rà soát, bổ sung thêm một số cơ sở mà trước đây chưa đưa vào danh sách cũng như đưa ra khỏi danh sách nhưng cơ sở không đáp ứng được đầy đủ tiêu chí Nghị quyết đề ra.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN CHỦ TRƯƠNG CỦA THÀNH PHỐ ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ THUỘC DIỆN ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 23/2017/NQ-HĐND

Xác định công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố hiểu rõ chủ trương của Thành phố về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực có vai trò quan trọng, do đó cần thiết phải triển khai một cách toàn diện, đồng bộ và thường xuyên nhằm tạo được sự đồng thuận cao

trong xã hội. Trong thời gian vừa qua, Công an Thành phố đã chỉ đạo Phòng Nghiệp vụ chuyên môn, Công an các quận, huyện liên hệ, phối hợp chặt chẽ với cơ quan báo, đài và chính quyền địa phương tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố, cụ thể: Công an Thành phố đã xây dựng 05 tin phát sóng Chương trình truyền hình "Toàn dân PCCC" tuyên truyền về công tác tổ chức kiểm tra, khảo sát của lực lượng chức năng đối với một số cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND; cảnh báo nguy cơ xảy ra cháy, nổ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh xen cài trong khu dân cư và phản ánh ý kiến, sự đồng thuận của người dân đối với chính sách, chủ trương đúng đắn của Thành phố thông qua Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố. Chủ đề 05 tin phát sóng bao gồm: Đoàn công tác Hội đồng nhân dân thành phố khảo sát tình hình thực hiện công tác PCCC; Đoàn giám sát quốc hội làm việc với Công an Thành phố về công tác PCCC; Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND mở ra cơ hội cho những cơ sở không đảm bảo PCCC hoạt động trước Luật PCCC; Quận 4: nỗi lo cháy, nổ từ những kho chứa hàng hoạt động trước Luật PCCC; Cơ sở sản xuất, kinh doanh chất hàng nguy hiểm cháy, nổ phải di dời khỏi khu dân cư. Trong năm 2019, Công an Thành phố cũng đã chủ động phối hợp với Báo Sài gòn Giải phóng thực hiện và đăng tải 01 phóng sự "Kiểm soát bom nổ chậm" với nội dung tuyên tuyên truyền nêu rõ chủ trương, chính sách của thành phố: "Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh lâu dài, hạn chế việc gián đoạn kinh doanh, sản xuất của cơ sở; đảm bảo thực hiện quản lý về PCCC theo hướng ổn định, phát triển phù hợp với quy hoạch".

- Thực hiện Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện đều tổ chức phổ biến quán triệt nội dung Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố đến các phòng, ban nghiệp vụ chuyên môn và Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn hiểu được chủ trương của Thành phố nhằm giải quyết, tháo gỡ và tạo hành lang pháp lý đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC tồn tại trước Luật PCCC, đồng thời cũng yêu cầu các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và những nội dung đã được phân công trong Kế hoạch chung của Ủy ban nhân dân thành phố để phối hợp chặt chẽ với Công an quận, huyện thực hiện có hiệu quả. Một trong những phương pháp tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Thành phố đến với người dân thiết thực nhất mà Ủy ban nhân dân các quận, huyện thường áp dụng đó là việc kết hợp công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thông qua công tác kiểm tra và điều tra khảo sát. Nội dung tuyên truyền, vận động gồm: phổ biến đến lãnh đạo cơ sở biết về chủ trương, chính sách của thành phố theo Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố; chỉ ra những tồn tại, thiếu sót của cơ sở theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; đề nghị, vận động cơ sở xem xét cải tạo, sửa chữa, bổ sung các hạng mục PCCC theo các giải pháp đã được hướng dẫn trong Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND nhằm tăng cường điều kiện an toàn PCCC cho cơ sở....Ngoài ra, một số Ủy ban nhân dân quận, huyện đã giao cho Công an quận, huyện triển khai mời đại diện lãnh đạo các cơ sở nằm trong Nghị quyết 23/2017/NQQ-HĐND

lên dự họp để thông tin hướng dẫn tuyên truyền về chủ trương của Nghị quyết, phổ biến cho doanh nghiệp hiểu được những giải pháp mà Nghị quyết đề ra để từ đó áp dụng thực tế đối với cơ sở.

IV. KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT TÌNH HÌNH

1. Tổng số cơ sở đã tiến hành điều tra khảo sát: **1.429** cơ sở, lập **1.119** phiếu khảo sát, trong đó:

- Tổng số cơ sở thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết 23 (gồm các cơ sở được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực và các kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người): **928** Cơ sơ.

- Tổng cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC tồn tại từ tháng 12/2002 - tháng 06/2005: **191** cơ sở;

- Số cơ sở qua khảo sát đề nghị đưa ra khỏi danh sách cơ sở thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND là: **310** Cơ sở (do tại thời điểm khảo sát các cơ sở này đã ngưng hoạt động, đã tổ chức di dời hoặc đã khắc phục được những tồn tại thiếu sót về PCCC….)

2. Đối với cơ sở thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND còn tồn tại, cụ thể gồm:

- Số cơ sở được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực là: **915** Cơ sở; trong đó số cơ sở thuộc đối tượng phải thẩm duyệt về PCCC là: **878** Cơ sở; số cơ sở nguy hiểm cháy, nổ thuộc Phụ lục II Nghị định 79/2014/NĐ-CP là: **880** Cơ sở;

- Tổng số kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người trên địa bàn: **13** cơ sở, trong đó số cơ sở thuộc đối tượng phải thẩm duyệt về PCCC là **13** Cơ sở; số cơ sở nguy hiểm cháy, nổ thuộc Phụ lục II Nghị định 79/2014/NĐ-CP là: **13** Cơ sở;

3. Đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC tồn tại từ tháng 12/2002 - tháng 06/2005 là: **191** cơ sở, trong đó số cơ sở thuộc đối tượng phải thẩm duyệt về PCCC là **189** Cơ sở; số cơ sở nguy hiểm cháy, nổ thuộc Phụ lục II Nghị định 79/2014/NĐ-CP là: **189** Cơ sở;

4. Đối với các cơ sở đề xuất đưa ra khỏi danh sách cơ sở thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND gồm **310** cơ sở, trong đó:

- Số cơ sở ngưng hoạt động, giải thể hoặc đã tổ chức di dời: **139** cơ sở;

- Số cơ sở đã tổ chức khắc phục xong những tồn tại, thiếu sót về PCCC (đã tổ chức thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC; chuyển đổi công năng hoạt động đảm bảo yêu cầu về PCCC; giảm quy mô hoạt động; …): **59** cơ sở;

- Số cơ sở sau khi khảo sát xác định lại không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND (thời điểm đưa vào hoạt động sau khi Luật PCCC năm 2001 đã có hiệu lực): **112** cơ sở;

V. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, ĐÌNH CHỈ VÀ TẠM ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG

1. Tổng số cơ sở đã tiến hành kiểm tra: **1.119** cơ sở; Tổng số biên bản kiểm tra được lập: **1.119** biên bản;

2. Tổng số cơ sở xử lý vi phạm hành chính: **31** cơ sở; Tổng số lỗi: **37** lỗi; Tổng số quyết định xử lý vi phạm hành chính được lập đối với các cơ sở này: **31** Cơ sở; Tổng số tiền xử lý vi phạm hành chính: **58.550.000** đồng (Năm mươi tám triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng)

3. Số cơ sở bị tạm đình chỉ hoạt động là **01** cơ sở (Bãi giữ xe tầng hầm Lô G Chung cư Hùng Vương phường 11, Quận 5).

4. Số kiến nghị, hướng dẫn cơ sở thực hiện **4.632** lượt kiến nghị các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC.

VI. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG KHẮC PHỤC CỦA CƠ SỞ

1. Đối với các cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND

- Tổng số cơ sở có khả năng khắc phục các nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC (các cơ sở có thể tổ chức khắc phục các nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC theo đúng quy định của Tiêu chuẩn, Quy chuẩn hiện hành): **375** cơ sở. *(Danh sách cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo này)*

- Tổng số cơ sở cần áp dụng giải pháp thay thế để khắc phục các nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC (các cơ sở không thể tổ chức khắc phục các nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC theo đúng quy định của Tiêu chuẩn, Quy chuẩn hiện hành mà phải sử dụng đến các giải pháp thay thế khác): **479** Cơ sở. *(Danh sách cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo này)*

- Tổng số cơ sở không có khả năng khắc phục các nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC: **69** Cơ sở. *(Danh sách cụ thể tại Phụ lục 3 kèm theo Báo cáo này)*

- Tổng số cơ sở không tổ chức thực hiện, thực hiện không đầy đủ, hoặc đã bị khiếu nại, khiếu kiện về điều kiện an toàn PCCC từ hai lần trở lên mà vẫn không khắc phục các nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC: **05** cơ sở. *(Danh sách cụ thể tại Phụ lục 4 kèm theo Báo cáo này)*

2. Đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC tồn tại từ tháng 12/2002 - tháng 06/2005

- Tổng số cơ sở có khả năng khắc phục các nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC (các cơ sở có thể tổ chức khắc phục các nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC theo đúng quy định của Tiêu chuẩn, Quy chuẩn hiện hành): **46** cơ sở. *(Danh sách cụ thể tại Phụ lục 5 kèm theo Báo cáo này)*

- Tổng số cơ sở cần áp dụng giải pháp thay thế để khắc phục các nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC (các cơ sở không thể tổ chức khắc phục các nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC theo đúng quy định của Tiêu chuẩn, Quy chuẩn hiện hành mà phải sử dụng đến các giải pháp thay thế khác): **132** Cơ sở. *(Danh sách cụ thể tại Phụ lục 6 kèm theo Báo cáo này)*

- Tổng số cơ sở không có khả năng khắc phục các nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC: **13** Cơ sở. *(Danh sách cụ thể tại Phụ lục 7 kèm theo Báo cáo này)*

- Tổng số cơ sở không tổ chức thực hiện, thực hiện không đầy đủ, hoặc đã bị khiếu nại, khiếu kiện về điều kiện an toàn PCCC từ hai lần trở lên mà vẫn không khắc phục các nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC: **00** cơ sở.

VII. CÔNG TÁC THẨM DUYỆT, NGHIỆM THU VỀ PCCC

1. Số cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND đã được thẩm duyệt về PCCC nhưng chưa tổ chức nghiệm thu về PCCC: **51** cơ sở.

2. Số cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 23 đã thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC nhưng thời điểm hiện tại không đảm bảo yêu cầu về PCCC: **22** cơ sở. (Đây là các cơ sở đã được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC tuy nhiên hiện nay hiện trạng cơ sở có những phát sinh không đảm bảo yêu cầu về PCCC như: vi phạm khoảng cách an toàn PCCC; hệ thống PCCC xuống cấp, hư hỏng không hoạt động được; cơ sở cải tạo sửa chữa, mở rộng quy mô hoạt động nhưng chưa được thẩm duyệt PCCC bổ sung...)

3. Số cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND đã được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đảm bảo yêu cầu về PCCC theo quy định: **28** cơ sở. (đây là các cơ sở được thống kê trước thời điểm Nghị quyết 23 ban hành nhưng đến thời điểm hiện tại đã tổ chức khắc phục tồn tại và được thẩm duyệt nghiệm thu theo quy định).

4. Số cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC tồn tại từ tháng 12/2002 - tháng 06/2005 đã được thẩm duyệt về PCCC nhưng chưa nghiệm thu về PCCC: **16** cơ sở.

5. Số cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC tồn tại từ tháng 12/2002 - tháng 06/2005 đã thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC nhưng thời điểm hiện tại không đảm bảo yêu cầu về PCCC: **08** cơ sở.

VIII. CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG, HỖ TRỢ CÁC CƠ SỞ KHÔNG ĐẢM BẢO YÊU CẦU VỀ PCCC, CÁC CƠ SỞ THUỘC DIỆN DI DỜI

Trong quá trình thực hiện công tác điều tra, khảo sát cũng như công tác kiểm tra, Ủy ban nhân dân các quận, huyện đều đã chỉ đạo cho Công an quận, huyện phối hợp với Phòng quản lý đô thị, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa thông tin, Phòng tư pháp, Phòng Tài nguyên và môi trường, các tổ chức đoàn thể và Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn tổ chức triển khai các biện pháp công tác tuyên truyền vận động các cơ sở nằm trong dự án di dời; cơ sở vi phạm nghiêm trọng các điều kiện an toàn PCCC mà không có khả năng khắc phục được; cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, không phù hợp quy hoạch và có nguy cơ cháy, nổ cao trong khu dân cư....tự nguyện di dời đến địa điểm mới phù hợp với quy hoạch, đảm bảo đầy đủ các điều kiện an toàn. Kết quả tính đến thời điểm hiện nay, số cơ sở đã tự nguyện di dời là 12 cơ sở cụ thể: địa bàn Quận 1 (02 cơ sở); Quận 6 (01 cơ sở); Quận 9 (01 cơ sở); Quận 11 (03 cơ sở); Quận 12 (01 cơ sở); Quận Gò Vấp (03 cơ sở) và Quận Tân Bình (01 cơ sở). Có được kết quả nêu trên, ngoài việc thực hiện công tác vận động đến từng chủ các cơ sở còn là sự phối hợp chung tay giữa chính quyền địa phương với chủ các cơ sở để hỗ trợ giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện di dời, do đó tạo được sự đồng thuận cao của người dân trong việc thực hiện chủ trương của Thành phố. Tuy nhiên, công tác di dời của một số cơ sở nhìn chung vẫn còn nhiều bất cập, khó khăn do

cơ sở chưa tìm kiếm được địa điểm di dời phù hợp và hạn chế về kinh phí thực hiện di dời xây dựng mới...; ngoài ra công tác rà soát, kết nối giữa Ủy ban nhân dân các quận, huyện với các sở, ban, ngành liên quan trong việc tìm kiếm quỹ đất còn trống cũng như thông tin đầy đủ đến các cơ sở di dời về cơ sở hạ tầng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn hạn chế, dẫn đến các cơ sở gặp nhiều khó khăn trong việc định hướng và thường là tự chủ động tìm hiểu thông tin.

Đối với các cơ sở không thuộc diện di dơi, Ủy ban nhân dân các quận, huyện cũng thường xuyên chỉ đạo các đơn vị bám sát, hướng dẫn chủ các cơ sở thực hiện việc cải tạo sửa chữa, lắp đặt bổ sung các hệ thống PCCC, thay đổi quy mô tính chất hoạt động...nhằm đảm bảo những yêu cầu về điều kiện an toàn, đồng thời tạo điều kiện để các cơ sở tồn tại, ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh, hạn chế việc làm gián đoạn kinh doanh, sản xuất của cơ sở, đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước về PCCC theo hướng ổn định, phát triển phù hợp với quy hoạch của Thành phố. Nội dung hướng dẫn giải pháp cho cơ sở căn cứ vào tình hình thực tế của cơ sở và những quy định của tiêu chuẩn quy chuẩn hiện hành; các cơ sở cần phải có những giải pháp thay thế bổ sung thì nội dung hướng dẫn luôn bám sát vào những quy định tại Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

IX. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Thực hiện Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện đều đã ban hành các văn bản, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng ban trực thuộc phụ trách từng nội dung theo chức năng nhiệm vụ đã được giao, riêng Công an quận, huyện được giao nhiệm vụ là đơn vị nòng cốt tham mưu trực tiếp cho Ủy ban nhân dân quận, huyện trong việc thực hiện đảm bảo các nội dung theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Công tác điều tra, khảo sát và kiểm tra tại các cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố đều có sự tham gia phối hợp của các phòng ban trực thuộc Uỷ ban nhân dân quận, huyện và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi có địa điểm hoạt động của cơ sở, do đó kết quả khảo sát đều phản ánh trung thực, khách quan về tính pháp lý và trực trạng hoạt động của từng cơ sở.

- Công tác tuyên truyền, vận động phổ biến chủ trương của Thành phố đến tổ chức, cá nhân chịu sự tác động của Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND cũng được Uỷ ban nhân dân quận, huyện chú trọng thực hiện; một trong những cách làm hiệu quả nhất được áp dụng là lồng ghép nội dung tuyên truyền vận động thông qua công tác khảo sát và kiểm tra. Ngoài ra một số Công an quận, huyện còn chủ động trong việc liên hệ mời chủ các cơ sở đến trụ sở để trao đổi trực tiếp nhằm lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng của người dân. Đến thời điểm hiện tại, có thể nói nội dung Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND đã được phổ biến đến hầu hết các tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng bởi sự tác động. Đây cũng được xem là hành lang pháp lý để các cơ sở

hiểu rõ được trách nhiệm của mình trong công tác đảm bảo an toàn PCCC cũng như định hướng cho sự tồn tại và phát triển của cơ sở về lâu dài.

- Qua thời gian triển khai đến nay, bước đầu đã có một số doanh nghiệp cơ sở tự động cải tạo, sửa chữa, lắp đặt bổ sung các hệ thống PCCC hoặc giảm quy mô, thay đổi công năng hoạt động để đảm bảo theo yêu cầu định hướng của Nghị quyết 23. Ngoài ra, đã có một số cơ sở chủ động tự nguyện trong việc di dời đến địa điểm sản xuất, kinh doanh mới đảm bảo những yêu cầu về điều kiện an toàn và phù hợp với định hướng quy hoạch của Thành phố.

2. Tồn tại, khó khăn

- Tiến độ thực hiện Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố theo Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố đến nay đã chậm hơn so với lộ trình của Ủy ban nhân dân thành phố đề ra. Nguyên nhân chủ quan là do một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt các nội dung đã được phân công tại Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố, dẫn đến chậm chễ tiến độ thực hiện và hiệu quả thực hiện chưa có. Ngoài ra, cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, đôn đốc, theo dõi là Cảnh sát PCCC Thành phố, tuy nhiên trong vừa qua do ảnh hưởng của việc sáp nhập lực lượng Cảnh sát PCCC thành phố vào Công an Thành phố cũng ảnh hưởng chung đến tiến độ thực hiện kế hoạch lộ trình của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Trong quá trình điều tra, khảo sát, do các cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND tồn tại đã lâu (nhiều cơ sở, công trình tồn tại trước giải phóng năm 1975) nên hầu hết các giấy tờ, tài liệu nhằm xác định năm hoạt động của cơ sở bị cũ, mờ hoặc thất lạc, do đó rất khó cho việc xác định thời điểm đưa vào hoạt động của cơ sở dẫn đến thời gian khảo sát kéo dài, một số trường hợp đến nay vẫn chưa có đầy đủ giấy tờ, tài liệu chứng minh.

- Hầu hết các cơ sở tồn tại trước Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực để đáp ứng được đầy đủ các điều kiện an toàn PCCC so với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện nay là rất khó khăn, đặc biệt là các nội dung liên quan đến khoảng cách, kiến trúc và kết cấu công trình. Do đó trong quá trình triển khai đến các cơ sở còn gặp nhiều khó khăn và lúng túng trong việc đề xuất giải pháp. Một số đối tượng thuộc sở hữu của Nhà nước như trường học, bệnh viện, bảo tàng, di tích lịch sử...hoạt động còn phụ thuộc vào nguồn kinh phí nhà nước, do đó để thực hiện việc cải tạo, sửa chữa còn phải xin chủ trương và nguồn kinh phí cấp trên dẫn đến thời gian khắc phục những nội dung không đảm bảo sẽ cần thời gian dài.

- Công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị sở ngành trong việc rà soát tổng hợp quỹ đất còn trống, thông tin liên quan đến quy đất cũng như cơ sở hạ tầng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn nhiều hạn chế, có thể nói là chưa hiệu quả, do đó việc cung cấp thông tin đến các cơ sở thuộc diện di dời và có nguyện vọng di dời chưa được kịp thời và đầy đủ.

- Hiện nay Thành phố còn tồn tại một số các công trình cơ sở mà những nội dung không đảm bảo an toàn về PCCC là không thể khắc phục được, do những cơ sở này đã tồn tại từ lâu, xuống cấp nghiêm trọng, kinh phí cho công tác cải tạo sửa chữa

quá lớn, nhiều cơ sở để đảm bảo được giải pháp an toàn buộc phải xây dựng mới, đối tượng này tập chung phần lớn ở một số loại hình như chung cư cũ, bệnh viện, chợ truyền thống….

- Tình trạng chủ công trình phân chia diện tích mặt bằng cho nhiều cơ sở thuê nhà kho để tồn trữ hàng hóa vẫn còn phổ biến nên khi các cơ quan chức năng đề nghị chủ cơ sở tiến hành khắc phục những vi phạm về PCCC thì đa số không thể thực hiện được do kinh phí cũng như không được sự thống nhất giữa bên thuê và bên cho thuê. Ngoài ra hiện nay một số cơ sở tồn tại trước Luật PCCC đã được xây dựng, cải tạo, mở rộng quy mô không đảm bảo quy hoạch, việc thực hiện các giải pháp về PCCC gặp nhiều khó khăn do cơ sở là đồng sở hữu của nhiều đơn vị, nếu xử lý không khéo léo sẽ xảy ra tình trạng tranh chấp, khiếu kiện…

X. ĐỀ XUẤT NHỮNG NỘI DUNG THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, nội dung cụ thể nhiệm vụ đã được phân công trong Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố, Công an Thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện một số nội dung như sau:

1. Giao Công an Thành phố

- Căn cứ vào danh sách các cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố do Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện cung cấp để thực hiện việc hướng dẫn các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC tổ chức thực hiện các giải pháp về PCCC theo nội dung quy định của Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND, đồng thời thực hiện công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đối với các cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND thuộc đối tượng phải thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC theo đúng quy định.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung đã được phân công tại Khoản 1 Phần III của Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Giao Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị bám sát, theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các giải pháp về PCCC của các cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND, cần thiết phải yêu cầu các cơ sở cam kết về thời gian thực hiện. Đối với các cơ sở không tổ chức thực hiện, thực hiện không đầy đủ, hoặc đã bị khiếu nại, khiếu kiện về điều kiện an toàn PCCC nhiều lần nhưng không có biện pháp khắc phục cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành thành phố trong việc đề xuất phương án xử lý phù hợp.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động các cơ sở không có khả năng thực hiện điều kiện an toàn PCCC tự nguyện di dời hoặc thay đổi tính chất, quy mô hoạt động nhằm đảm bảo các điều kiện an toàn. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở đã có kế hoạch di dời hoàn thành việc di dời trong thời gian sớm nhất.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung đã được phân công tại Khoản 3 Phần III của Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng

nhân dân thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Định kỳ 6 tháng, một năm tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo về Công an Thành phố để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

3. Giao Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Đài truyền hình thành phố và các cơ quan báo đài trên địa bàn Thành phố: tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung đã được phân công tại Khoản 2 Phần III của Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Trên đây là Báo cáo sơ kết kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về xử lý các cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và Chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực./.

Nơi nhận:
- Đ/c Thượng tướng Lê Quý Vương -TT BCA (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Thị Lệ - Chủ tịch HĐND TP (để b/c);
- Đ/c Ngô Minh Châu -Phó Chủ tịch UBND TP(để b/c);
- Đ/c Giám đốc (để b/c);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Văn phòng Thành uỷ;
- Văn phòng UBND TP;
- Ban Pháp chế-HĐND TP;
- C07-BCA;
- Sở Xây dựng Thành phố;
- Sở Tài nguyên Môi trường Thành phố;
- Sở Công thương Thành phố;
- Sở Quy hoạch và Kiến trúc Thành phố;
- Uỷ ban nhân dân các quận, huyện;
- Công an các quận, huyện;
- Phòng PV01, PX03;
- Lưu: VT, PC07.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Nguyễn Thanh Hưởng

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH CƠ SỞ THUỘC DIỆN ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 23/2017/NQ-HĐND NGÀY 07/12/2017 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÓ KHẢ NĂNG KHẮC PHỤC CÁC NỘI DUNG KHÔNG ĐẢM BẢO YÊU CẦU VỀ PCCC

(Danh sách này đính kèm theo Báo cáo số: 2566/BC-CATP-PC07 ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	QUẬN, HUYỆN	TÊN CƠ SỞ	ĐẠI CHỈ	Cơ sở trước luật PCCC năm 2001	Cơ sở thuộc loại hình kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy nổ không đảm bảo khoảng cách an toàn về PCCC	Năm xây dựng	Năm hoạt động	Công năng hoạt động	Đối tượng thẩm duyệt về PCCC (Thuộc Phụ lục IV Nghị định 79/2014/NĐ-CP)	Thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC		Nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC				Đề xuất phương án xử lý	Ghi chú
										Cơ sở đã thẩm duyệt, chưa nghiệm thu về PCCC	Cơ sở đã thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC nhưng thời điểm hiện tại không đảm bảo yêu cầu về PCCC	Khoảng cách phòng cháy chống cháy, giải pháp ngăn cháy	Lối thoát nạn	Giao thông phục vụ chữa cháy	Hệ thống phòng cháy và chữa cháy		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
1	Phú Nhuận	Học Viện Hàng Không	104 Nguyễn Văn Trỗi, P8	X			1995	Trường học	X			X				Thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định	
2	Phú Nhuận	Trường CĐ KT Đối Ngoại	287 Phan Đình Phùng, P15	X			1997	Trường học	X						X	Thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định	
3	Phú Nhuận	Cty TNHH Sài Gòn May XK	553/71 Nguyễn Kiệm, P9	X			1994	Cơ sở may mặc	X			X				Thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định	
4	Phú Nhuận	Cty TNHH May Thêu Quốc Tuấn	222 Hồng Hà, P9	X			1995	Cơ sở may mặc	X			X				Thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định	
5	Phú Nhuận	Trường THCS Cầu Kiệu	256 Phan Đình Phùng, P1	X			1991	Trường học	X						X	Thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định	
6	Phú Nhuận	Chợ Phú Nhuận	123B Phan Đình Phùng, P17	X			1937	Chợ	X							Thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định	
7	Phú Nhuận	Trường Cao đẳng kinh tế đối ngoại (CS2)	269 Phan Xích Long, P2	X			1997	Trường học							X	Công trình không thuộc Phụ lục 2-Nghị định 79	
8	Phú Nhuận	Trường THCS Độc Lập	94 Thích Quảng Đức, P5	X			1967	Trường học	X							Thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định	
9	Phú Nhuận	Xưởng SX-Cty CP May Da 30/4 (XNII)	109 Phan Đăng Lưu, P7	X			1999	Cơ sở may mặc	X			X	X		X	Thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định	
10	Phú Nhuận	Trường tiểu học Phạm Ngọc Thạch	175 Đặng Văn Ngữ, P14	X			1995	Trường học	X							Thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định	
11	Phú Nhuận	Trường tiểu học Chí Linh	525/73 Huỳnh Văn Bánh, P14	X			1997	Trường học	X							Thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định	

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH CƠ SỞ THUỘC DIỆN ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 23/2017/NQ-HĐND NGÀY 07/12/2017 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN ÁP DỤNG GIẢI PHÁP THAY THẾ ĐỂ KHẮC PHỤC CÁC NỘI DUNG KHÔNG ĐẢM BẢO YÊU CẦU VỀ PCCC

(Danh sách này đính kèm theo Báo cáo số: 2566/BC-CATP-PC07 ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	QUẬN, HUYỆN	TÊN CƠ SỞ	ĐẠI CHỈ	Cơ sở trước luật PCCC năm 2001	Cơ sở thuộc loại hình kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy nổ không đảm bảo khoảng cách an toàn về PCCC	Năm xây dựng	Năm hoạt động	Công năng hoạt động	Đối tượng thẩm duyệt về PCCC (Thuộc Phụ lục IV Nghị định 79/2014/NĐ-CP)	Thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC		Nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC				Đề xuất phương án xử lý	Ghi chú
										Cơ sở đã thẩm duyệt, chưa nghiệm thu về PCCC	Cơ sở đã thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC nhưng thời điểm hiện tại không đảm bảo yêu cầu về PCCC	Khoảng cách phòng cháy chống cháy, giải pháp ngăn cháy	Lối thoát nạn	Giao thông phục vụ chữa cháy	Hệ thống phòng cháy và chữa cháy		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
1	Phú Nhuận	Khoa Y Học CT ĐHYD	221B Hoàng Văn Thụ, P8	X			1998	Khám chữa bệnh, đào tạo	X						X	Trang bị hệ thống báo cháy tự động; đảm bảo tối thiểu 02 lối thoát nạn	
2	Phú Nhuận	Chung Cư 675	675 Nguyễn Kiệm, P9	X			1995	Chung cư	X						X	Sửa chữa hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường, trang bị máy bơm chữa cháy; thay thế các cuộn vòi và lăng bị hỏng	
3	Phú Nhuận	Chung Cư 43	43 Hồ Văn Huê, P9	X			1993	Chung cư	X						X	Sửa chữa hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường, trang bị máy bơm chữa cháy; thay thế các cuộn vòi và lăng bị hỏng; đảm bảo khoảng cách lối thoát nạn.	
4	Phú Nhuận	Trường Nhật Ngữ Đông Du	43D/46 Hồ Văn Huê, P9	X			1994	Trường học	X						X	Trang bị hệ thống báo cháy tự động; đảm bảo tối thiểu 02 lối thoát nạn	
5	Phú Nhuận	CTy TNHH DL TM DV Á Âu	52 Trần Huy Liệu, P12	X			1999	Cơ sở dịch vụ	X				X			Công trình thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC&CNCH về lối thoát nạn	
6	Phú Nhuận	DNTN Dạy Nghề Linh Chi	56 Trần Huy Liệu, P12	X			2001	Cơ sở dịch vụ	X			X	X		X	Trang bị hệ thống báo cháy tự động; đảm bảo tối thiểu 02 lối thoát nạn	